

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **17/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày 25/4/2022. V/v “Ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT- TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà : Ông Mai Ngọc Lâm*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Sơn

2. Ông Dương Hải Long

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 25/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST – HNGĐ, ngày 12/01/2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/HNGĐ-QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986; cư trú: Khối 3, Phường T , thị xã C , tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1981; cư trú: Thôn P , xã , thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà và ông Nguyễn Xuân Q là vợ chồng có đăng ký kết hôn số: 41/TLKH- BS ngày 09 tháng 5 năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã X , thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình nhà chồng tại tổ 1, thôn P , xã T , thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không đồng quan điểm sống, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Bà H đã về nhà mẹ đẻ tại Nghệ An sống từ năm

2015 đến nay. Bà xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn ông Quyết.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Phi C , sinh ngày 06/07/2007; Nguyễn Phi H , sinh ngày 23/04/2009, ly hôn bà đồng ý giao các con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết, vợ chồng không nợ ai không ai nợ vợ chồng.

*Bị đơn ông Nguyễn Xuân Q trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn như bà Hoài trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không đồng quan điểm, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, bà H đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại Nghệ An, sống từ năm 2015 đến nay, từ khi bà H bỏ đi đến nay chưa lần nào về thăm ông và các con. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H .

*Về con chung:* Ông, bà có 02 con chung Nguyễn Phi C , sinh ngày 06/07/2007; Nguyễn Phi H , sinh ngày 23/04/2009. Từ khi bà H bỏ đi các con vẫn do mình ông nuôi dưỡng, nay ly hôn ông đồng ý tiếp tục nuôi các con không yêu cầu bà Hoài cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu, và có đơn yêu cầu hòa giải, xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Xuân Q. Do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu, hiện đang cư trú tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

[3]. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Xuân Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Hoài ông Quyết là hợp pháp.

[4]. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng không hòa hợp, không còn thương yêu, nhường nhịn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà H đã về nhà cha mẹ đẻ tại Nghệ An sống từ tháng 6 năm 2015 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau.

[5]. Xét mâu thuẫn giữa bà H và ông Q đã trầm trọng, nếu có kéo dài thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được, do vậy chấp nhận yêu cầu của bà H , xử; bà H và ông Q ly hôn là có cơ sở.

[6]. Về con chung:

Ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Phi C , sinh ngày 06/07/2007; Nguyễn Phi H , sinh ngày 23/04/2009. Từ khi bà Hoài bỏ đi các con do mình ông Q nuôi dưỡng. Ly hôn bà Hoài và ông Q đồng ý giao các con cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, các con cũng có nguyện vọng ở với ông Q . Do vậy giao con chung tên Nguyễn Phi C , sinh ngày 06/07/2007; Nguyễn Phi H , sinh ngày 23/04/2009 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[7]. Về tài sản chung: Bà H và ông Q không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét; về nợ chung vợ chồng không nợ ai.

[8] Về án phí: Bà Hoài phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H xin ly hôn ông Nguyễn Xuân Q. Xử: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Xuân Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phi C , sinh ngày 06/07/2007; Nguyễn Phi H , sinh ngày 23/04/2009, cho ông Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ đã tạm nộp theo biên lai số 0001447 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Quyết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND;
- UBND xã Xuân Trường; Đà Lạt;
- Dương sự;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Ngọc Lâm**